

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ - PT
Ngày 29 - 5 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các thẩm phán: Ông Lê Ngọc Lâm

Bà Lê Thị Tố Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Hồng Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

Bà Lê Thu Hiền – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2025/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi tạm trú: Phòng A10, nhà trọ L, tổ A, khu phố F, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1981, có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Công Trình tự N tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 04/9/2003 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi

kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T luôn có hành vi bạo lực với vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, chị H đã khuyên bảo và cho anh T nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh T vẫn không hề thay đổi. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Công T.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Nguyễn Lê Phương T1, sinh ngày 17/10/2004, Nguyễn Công Trí T2, sinh ngày 28/7/2006 và cháu Nguyễn Đức T3, sinh ngày 23/9/2020. Hiện nay cháu T1 và cháu T2 đã thành niên nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức T3, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị đang làm công nhân tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S thu nhập mỗi tháng là 15 triệu đồng, đủ điều kiện nuôi con.

- Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong bản tự khai đề ngày 07/01/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Công T trình bày:*

- Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian mâu thuẫn, ly thân như chị H trình bày trên là đúng. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh T cũng đồng ý.

- Về con chung: Anh T khai, vợ chồng có ba con chung, các cháu tên là Nguyễn Lê Phương T1, sinh ngày 17/10/2004, cháu Nguyễn Công Trí T2, sinh ngày 28/7/2006 và cháu Nguyễn Đức T3, sinh ngày 23/9/2020. Hiện nay cháu T1 và cháu T2 đã thành niên nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức T3, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện tại anh làm công nhân tại công ty G thu nhập hàng tháng từ 6 triệu đến 8 triệu đồng.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án số 06/2025/HNGĐ-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 6; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Công T.

2. Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Lê Phương T1, sinh ngày 17/10/2004, cháu Nguyễn Công Trí T2, sinh ngày 28/7/2006 và cháu Nguyễn Đức T3, sinh ngày 23/9/2020 là con chung của chị H và anh T. Giao cháu Đức T3 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 01/4/2025, anh Nguyễn Công T kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đức T3 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi cháu T3.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt và đề nghị Tòa án giao cháu T3 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không rút đơn kháng cáo.

Ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án cấp phúc thẩm đã tuân theo quy định của BLTTDS. Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 2 Điều 308 BLTTDS; công nhận sự tự nguyện của chị H giao cháu T3 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Công T, sửa quyết định bản án sơ thẩm, giao cháu T3 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu T3. Anh T không phải chịu án phí DSPT.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn là anh Nguyễn Công T kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Chị Đinh Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa phúc thẩm, nhưng có đơn xin xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 BLTTDS, HĐXX xử vắng mặt chị H.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị đơn:

Anh T và chị H có 03 con chung là Nguyễn Lê Phương T1, sinh ngày 17/10/2004, Nguyễn Công Trí T2, sinh ngày 28/7/2006 và Nguyễn Đức T3, sinh ngày 23/9/2020. Cháu T1 và cháu T2 đã thành niên. Cấp sơ thẩm giao cháu T3 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Anh T kháng cáo xin được trực tiếp nuôi cháu T3, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi cháu T3. Xét thấy, hiện nay cháu T3 đang ở với anh T, anh T vẫn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T3, chị H có đơn đồng ý giao cháu T3 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, chấp nhận sự tự nguyện của chị H; chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Công T, sửa quyết định bản án sơ thẩm, giao cháu T3 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu T3.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí DSPT: Vì kháng cáo được chấp nhận nên anh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Công T. Sửa quyết định Bản án sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 6; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Công T.

2. Về con chung: Công nhận các cháu Nguyễn Lê Phương T1, sinh ngày 17/10/2004, cháu Nguyễn Công Trí T2, sinh ngày 28/7/2006 và cháu Nguyễn Đức T3, sinh ngày 23/9/2020 là con chung của chị H và anh T. Giao cháu Nguyễn Đức T3 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Không xem xét.

2. Về án phí: Trả lại cho anh Nguyễn Công T số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 4913 ngày 14/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

BLTTDS

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKS, Chi cục T;
- Đương sự;
- Tổ HC-TP; - Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa GD & NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Lâm Lê Thị Tố Như Lê Thị T4

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ./.

Lê Thị Thủy

